

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 43 /2016/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách về bảo tồn Voi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định một số chính sách bảo tồn Voi tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 168/TTr-SNNNT ngày 05/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách về bảo tồn Voi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Khoản 3 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Trình tự thực hiện:

a) Hàng năm Trung tâm bảo tồn Voi xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm nhiệm vụ bảo tồn voi gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gồm các nội dung chính sau đây:

- Số lớp, số lượng học viên dự kiến cử đi đào tạo, bồi dưỡng;
- Nội dung đào tạo, bồi dưỡng;
- Các cơ sở dự kiến đào tạo, bồi dưỡng;
- Thời gian đào tạo, bồi dưỡng;
- Dự kiến nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

b) Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND và các quy định của pháp luật liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm nhiệm vụ bảo tồn Voi.

c) Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ trương, dự toán và khả năng ngân sách của địa phương, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện.

d) Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, văn bản cấp phát kinh phí của Sở Tài chính, Trung tâm bảo tồn Voi tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm nhiệm vụ bảo tồn Voi và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.”

2. Điểm c Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Căn cứ Quyết định phê duyệt dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho Trung tâm bảo tồn Voi để xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Dự án khẩn cấp bảo tồn voi tinh Đắk Lắk đến năm 2020 theo quy định”.

3. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Quy định về đối tượng và nội dung chi hỗ trợ:

a) Nội dung chi hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ Voi nhà sinh sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND cấp cho các chủ Voi có Voi tham gia thực hiện quá trình sinh sản (giao phối, mang thai, sinh sản).

b) Nội dung chi hỗ trợ bao gồm: Kinh phí hỗ trợ cho các chủ Voi có Voi tham gia thực hiện quá trình sinh sản (giao phối, mang thai, sinh sản). Mức hỗ trợ cho các chủ Voi như sau:

- Đối với chủ Voi cái: Thời gian Voi gặp gỡ, động dục, giao phối hỗ trợ 30 ngày trên một chu kỳ động dục, mức hỗ trợ 500.000 đồng/ngày. Thời gian Voi mang thai, sinh sản và nuôi con hỗ trợ 28 tháng, mức hỗ trợ như sau: 10 tháng đầu mang thai, mức hỗ trợ 300.000 đồng/ngày và từ tháng thứ 11 trở đi đến tháng thứ 6 sau khi sinh con hỗ trợ 18 tháng, mức hỗ trợ 600.000 đồng/ngày.

- Đối với chủ Voi đực: Thời gian Voi gặp gỡ, động dục, giao phối hỗ trợ 30 ngày trên một chu kỳ động dục, mức hỗ trợ: 600.000 đồng/ngày.

- Đối với các nài Voi: Các nài Voi cái chăm sóc Voi trong thời gian Voi động dục, giao phối, sinh sản, nuôi con được hỗ trợ 200.000 đồng/ ngày/nài, thời gian hỗ trợ 28 tháng. Các nài Voi đực chăm sóc Voi trong thời gian Voi động dục, giao phối được hỗ trợ 200.000 đồng/ ngày/nài, thời gian hỗ trợ 30 ngày.

2. Quy định về yêu cầu, điều kiện để được hưởng chính sách hỗ trợ:

Để được hưởng chính sách hỗ trợ Voi nhà sinh sản, các chủ Voi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây :

a) Các chủ Voi phải có cam kết bằng văn bản với Trung tâm bảo tồn Voi tinh Đắk Lắk về việc tham gia thực hiện chính sách bảo tồn Voi;

b) Các chủ Voi phải đáp ứng các điều kiện thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi của Voi, cụ thể như sau:

- Thời gian mỗi cá thể Voi làm việc (thời gian Voi chờ khách và chờ khách du lịch) không quá 04 giờ đồng hồ trong 01 ngày, không quá 15 ngày (60 giờ) trong 01 tháng;

- Đối với Voi cái khi Voi đã mang thai, thời gian làm việc của Voi không quá 2 giờ/ngày và không quá 10 ngày /tháng. Voi phải được nghỉ ngơi hoàn toàn khi đã mang thai từ tháng thứ mười một đến tháng thứ sáu sau khi sinh con.

3. Quy định về thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ Voi nhà sinh sản (theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quyết định này);

- Bản cam kết về việc tham gia thực hiện chính sách Voi nhà sinh sản (theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Quyết định này).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ, bản chính.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Cách thức thực hiện: Chủ Voi nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm bảo tồn Voi.

6. Trình tự thực hiện:

a) Sau mỗi công đoạn cho Voi thực hiện quá trình sinh sản (giao phối hoặc mang thai và sinh sản), chủ Voi chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm bảo tồn Voi.

b) Trong thời hạn 06 (sáu) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nếu chủ Voi đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu, điều kiện để được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước thì Trung tâm bảo tồn Voi làm Tờ trình (kèm theo hồ sơ của chủ Voi nộp) đề nghị Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ.

c) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận Tờ trình của Trung tâm bảo tồn Voi, Sở Tài chính xem xét hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ theo quy định thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ cho chủ Voi thực hiện chính sách cho Voi nhà sinh sản, theo mức hỗ trợ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND.

d) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận Tờ trình của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định hỗ trợ cho các chủ Voi nuôi Voi sinh sản.

đ) Căn cứ Quyết định hỗ trợ kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định, Sở Tài chính lập thủ tục cấp kinh phí cho Trung tâm bảo tồn Voi. Khi nhận được văn bản cấp kinh phí của Sở Tài chính, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, Trung tâm bảo tồn Voi có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí cho các chủ Voi và thực hiện thanh, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.”

4. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Quy định về đối tượng và nội dung chi hỗ trợ:

a) Nội dung chi hỗ trợ theo chính sách hạn chế xung đột Voi-người tại Đăk Lăk quy định tại điểm f khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND (trường hợp thiệt hại về hoa màu và tài sản) cấp hỗ trợ thiệt hại cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sinh sống, sản xuất, hoạt động hợp pháp trong khu vực có Voi hoang dã cư trú, di chuyển khi bị voi tấn công gây hại, bị thiệt hại về hoa màu và tài sản.

b) Nội dung chi hỗ trợ bao gồm: Nhà nước hỗ trợ 100% giá trị hoa màu, tài sản bị thiệt hại do Voi phá hoại.

2. Quy định về yêu cầu, điều kiện để được hưởng chính sách hỗ trợ:

Để được hưởng chính sách hỗ trợ thiệt hại về tài sản do Voi hoang dã gây ra thì các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

Hoa màu phải được trồng, tài sản phải được đầu tư trên đất có nguồn gốc hợp pháp (được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quyền sử dụng đất, hoặc đất nằm trong quy hoạch giao cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sản xuất nông, lâm nghiệp).

3. Quy định về thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại về hoa màu, tài sản do Voi phá hoại (theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Quyết định này);

- Biên bản hiện trường về việc Voi phá hoại hoa màu, tài sản (do Ủy ban nhân dân xã lập).

b) Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ hồ sơ, 01 bản chính và 01 bản sao.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 49 (bốn mươi chín) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Cách thức thực hiện: Tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

6. Trình tự thực hiện:

a) Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sinh sống, sản xuất, hoạt động hợp pháp trong khu vực có Voi hoang dã cư trú, di chuyển khi bị voi tấn công gây hại, bị thiệt hại hoa màu, tài sản phải báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân xã nơi xảy ra thiệt hại để lập biên bản hiện trường làm cơ sở cho việc đề xuất hỗ trợ thiệt hại. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được tin báo của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân về việc bị Voi gây hại, Ủy ban nhân dân xã phải cử cán bộ đến nơi Voi gây hại lập biên bản hiện trường.

b) Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bị thiệt hại về hoa màu, tài sản làm Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại về hoa màu, tài sản (kèm theo Biên bản hiện trường) gửi phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

c) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện phối hợp với Trung tâm Bảo tồn Voi xác minh, tính toán mức

độ thiệt hại thực tế, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện làm Tờ trình (kèm theo 01 bộ hồ sơ, bản chính) đề nghị Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

d) Trong thời hạn 10(mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân huyện, Sở Tài chính xem xét hồ sơ nếu hợp lệ thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ, theo mức hỗ trợ quy định tại điểm f khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND.

đ) Trong thời hạn 10(mười) ngày làm việc kể từ khi nhận được Tờ trình của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bị Voi hoang đã phá hoại hoa màu, tài sản.

e) Căn cứ Quyết định hỗ trợ kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định, Sở Tài chính lập thủ tục cấp kinh phí về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện. Khi nhận được văn bản cấp kinh phí của Sở Tài chính, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân và thực hiện thanh, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.”

5. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Quy định về đối tượng và nội dung chi hỗ trợ:

a) Nội dung chi hỗ trợ theo chính sách hạn chế xung đột Voi-người tại Đắc Lắc quy định tại điểm f khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND (trường hợp thiệt hại về sức khỏe, tính mạng) cấp hỗ trợ thiệt hại cho những người sinh sống, sản xuất, hoạt động hợp pháp trong khu vực có Voi hoang đã cư trú, di chuyển khi bị voi tấn công gây hại, bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng.

b) Nội dung chi hỗ trợ bao gồm: Người bị Voi tấn công được Nhà nước hỗ trợ 100% tiền khám, tiền thuốc điều trị vết thương do Voi gây ra và được hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động đối với phần (tỷ lệ) sức khỏe bị tổn thương; trường hợp bị tử vong thì thân nhân được hưởng chế độ tử tuất như đối với người lao động trong các cơ quan Nhà nước bị tai nạn lao động tử vong.

2. Quy định về yêu cầu, điều kiện để được hưởng chính sách hỗ trợ:

Để được hưởng chính sách hỗ trợ thiệt hại về sức khỏe, tính mạng do Voi hoang đã gây ra thì người bị Voi tấn công gây hại phải sinh sống, sản xuất, hoạt động hợp pháp trong khu vực có Voi hoang đã cư trú, di chuyển.

3. Quy định về thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại về sức khỏe, tính mạng con người do Voi tấn công (theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Quyết định này);
- Biên bản hiện trường về việc Voi tấn công người (do Ủy ban nhân dân xã lập);
- Các hóa đơn, chứng từ khám, điều trị bệnh của cơ sở y tế có thẩm quyền;

- Kết quả giám định sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền (hoặc giấy chứng tử của Ủy ban nhân dân xã)

b) Số lượng hồ sơ: 02(hai) bộ hồ sơ, 01 bản chính và 01 bản sao.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 49 (bốn mươi chín) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Cách thức thực hiện: Người bị Voi tấn công (hoặc người đại diện cho người bị Voi tấn công) nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện.

6. Trình tự thực hiện:

a) Người bị Voi tấn công gây hại về sức khỏe, tính mạng hoặc người đại diện cho người bị Voi tấn công gây hại phải báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân xã để lập Biên bản hiện trường làm cơ sở cho việc đề nghị Nhà nước hỗ trợ. Trong thời hạn 05(năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được tin báo của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân về việc bị Voi gây hại, Ủy ban nhân dân xã phải cử cán bộ đến nơi Voi gây hại lập biên bản hiện trường.

b) Người bị Voi gây hại hoặc người đại diện cho người bị Voi gây hại nộp 02 (hai) bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện nơi xảy ra tai nạn.

c) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện phối hợp với Trung tâm bảo tồn Voi xác minh, tính toán mức độ thiệt hại về sức khỏe, dự kiến mức hỗ trợ và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện làm Tờ trình (kèm theo 01 bộ hồ sơ, bản chính) đề nghị Sở Lao động - Thương binh và xã hội trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

d) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và xã hội xem xét hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ cho người bị Voi gây hại theo mức hỗ trợ quy định tại điểm f khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND.

đ) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận được Tờ trình của Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định hỗ trợ cho người bị Voi tấn công gây hại về sức khỏe, tính mạng.

e) Căn cứ Quyết định hỗ trợ kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định, Sở Tài chính lập thủ tục cấp kinh phí về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện. Khi nhận được văn bản cấp kinh phí của Sở Tài chính, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí cho người bị voi gây hại và thực hiện thanh, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.”

6. Khoản 10 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“10. Đài phát thanh truyền hình, các cơ quan thông tấn báo chí trong tỉnh:

Thường xuyên tuyên truyền chính sách bảo tồn Voi đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; xây dựng các phóng sự, chuyên mục, tin, bài, hình ảnh về công tác bảo tồn Voi tại Đắk Lắk.”

7. Bổ sung khoản 13 Điều 9 như sau:

“13. Ủy ban nhân dân xã có Voi nhà và Voi hoang dã sinh sống có trách nhiệm:

a) Quyết định thành lập và chỉ đạo các Tổ bảo vệ hoạt động khi có chủ trương cho thành lập Tổ bảo vệ của Ủy ban nhân dân tỉnh; xây dựng hồ sơ trình cấp có thẩm quyền để tiếp nhận nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước chi cho các hoạt động của Tổ bảo vệ và thanh quyết toán theo quy định.

b) Thông báo kịp thời với các cơ quan chức năng và Trung tâm bảo tồn Voi trong trường hợp có voi hoang dã xuất hiện trên địa bàn của xã; chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án phòng tránh, xua đuổi voi hoang dã phá hoại, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của nhân dân.

c) Lập biên bản hiện trường mỗi khi nhận được tin báo có voi gây hại làm thiệt hại về hoa màu, tài sản và tính mạng, sức khỏe con người trên địa bàn xã.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các công việc liên quan đến công tác phòng tránh, xua đuổi voi hoang dã phá hoại; xác minh, khắc phục thiệt hại do voi gây ra và bảo vệ voi.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

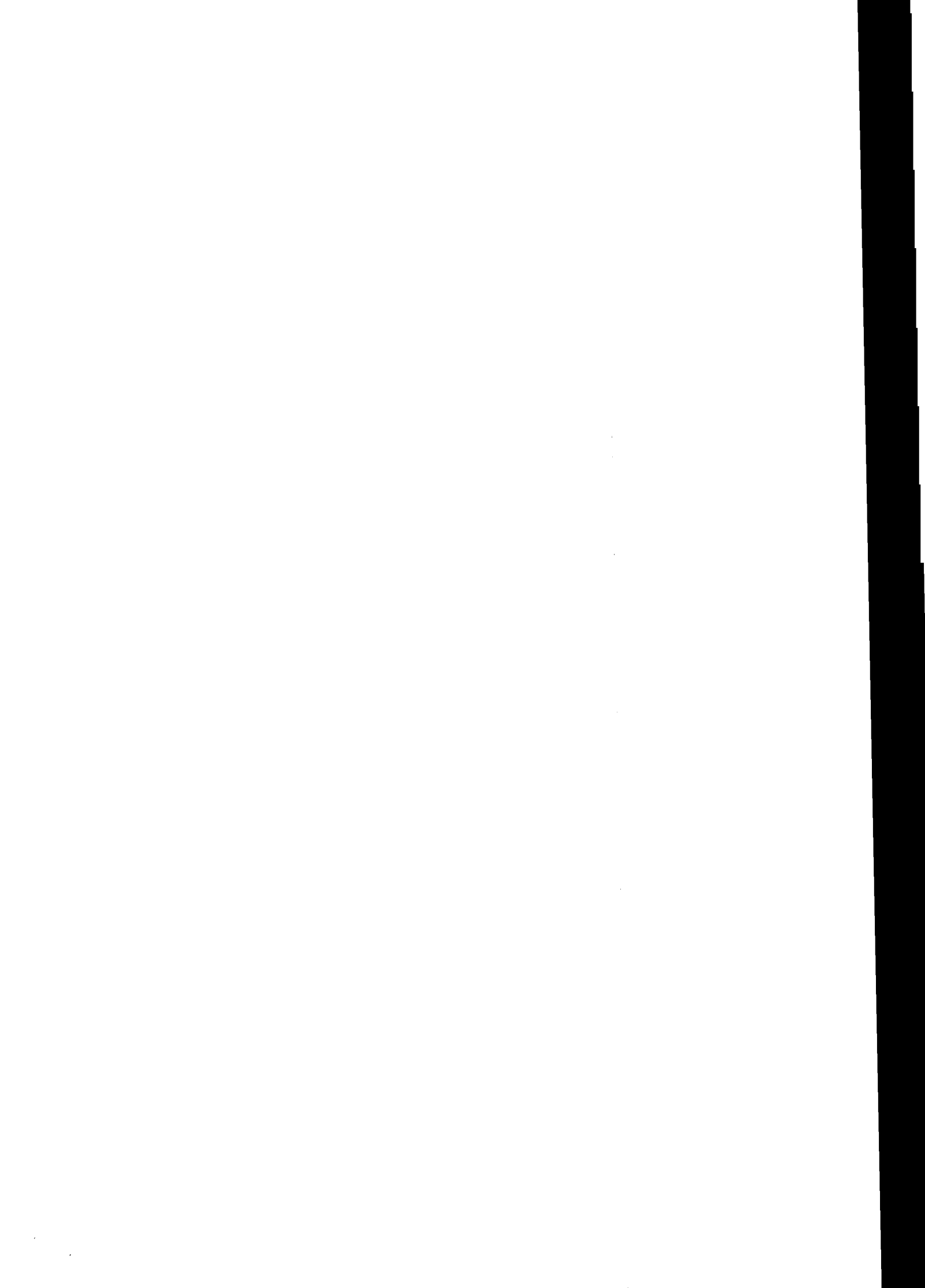
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (thay b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (thay b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Tổng cục Lâm nghiệp- BNN;
- Vụ pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh; Website tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + Lãnh đạo Văn phòng;
 - + Phòng: NN-MT, TH, KT, KG-VX;
- Lưu VT, NNMT (v. 85b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Knong



Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2016/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ VOI NHÀ SINH SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Tôi tên là: Nam/Nữ:.....
 Sinh ngày:...../...../.....Dân tộc.....
 Chứng minh nhân dân số:.....
 Cấp ngày:...../...../.....Nơi cấp:.....
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....
 Chỗ ở hiện tại:.....
 Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....
 Tên tổ chức (nếu là tổ chức):.....
 Địa chỉ:.....
 Người đại diện:.....; chức vụ:.....
 Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Là đại diện của chủ sở hữu voi tên.....;tuổi; tính biệt.....
 Sau khi chúng tôi đã thực hiện theo đúng cam kết về việc tham gia thực hiện chính sách voi nhà sinh sản với Trung tâm bảo tồn voi, chúng tôi đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 13 /2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk với nội dung như sau:

1. Hỗ trợ voi gặp gỡ, động dục, giao phối:

Thời gian: từ ngày....tháng.....năm 20.....đến ngày....tháng.....năm 20.....

Số tiền:.....(Bằng chữ:.....)

2. Hỗ trợ voi mang thai, sinh sản và nuôi con:

Thời gian: từ ngày....tháng.....năm 20.....đến ngày....tháng.....năm 20.....

Số tiền:.....(Bằng chữ:.....)

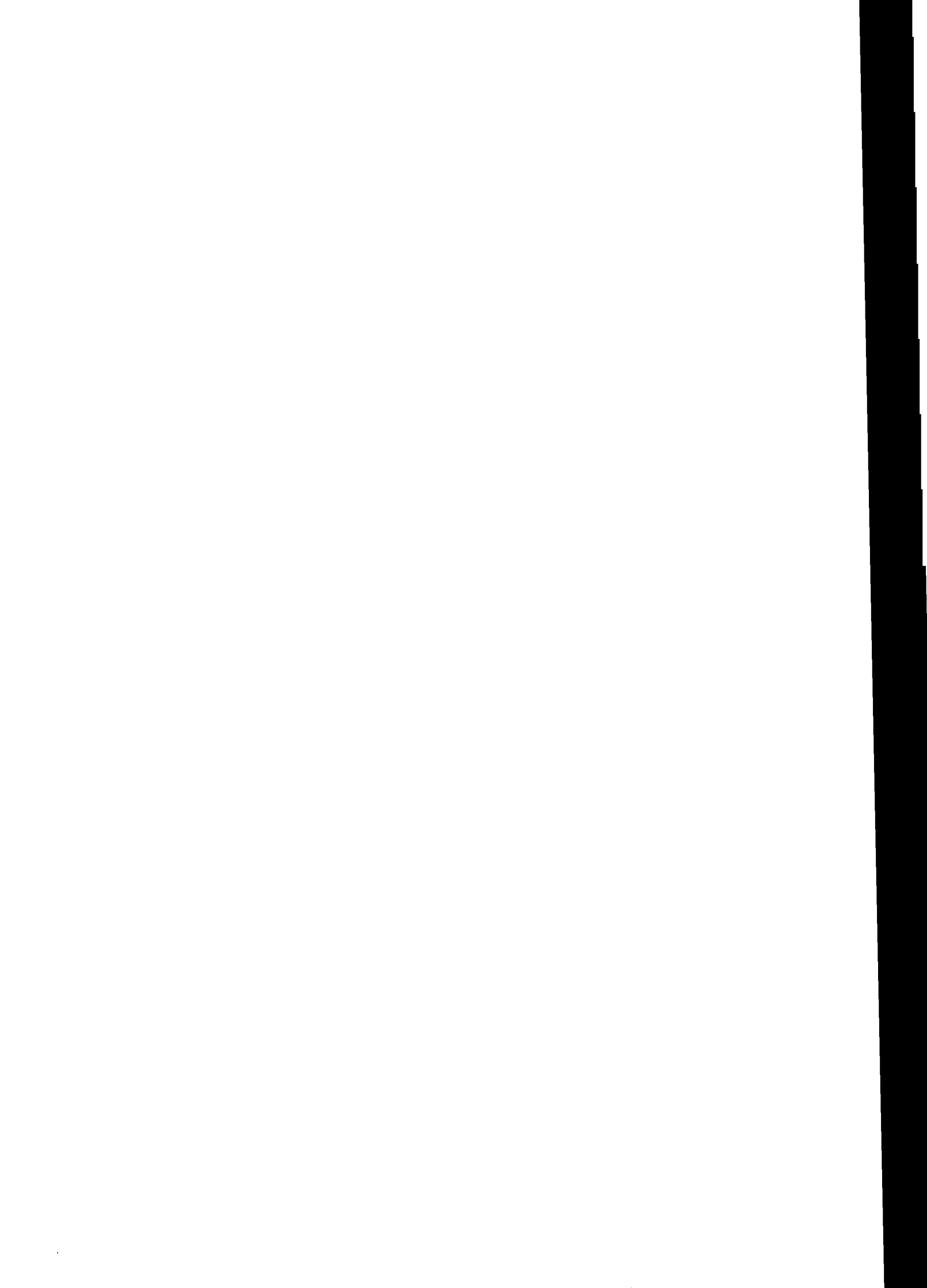
Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét hỗ trợ./.

....., ngày.....tháng.....năm 20....

ĐẠI DIỆN CHỦ VOI

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu là tổ chức)

Chú thích: Nếu voi tham gia gặp gỡ, giao phối thì điền các thông tin vào mục (1);
 Nếu voi mang thai, sinh sản và nuôi con thì điền các thông tin vào mục (2);
 Nếu voi vừa tham gia gặp gỡ, giao phối vừa mang thai, sinh sản và nuôi con thì điền các thông tin vào cả mục (1) và (2).



Mẫu số 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2016/QĐ-UBND

ngày 27 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT THAM GIA
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VOI NHÀ SINH SẢN

Kính gửi: Trung tâm Bảo tồn voi

Tôi tên là: Nam/Nữ:.....

Sinh ngày:...../...../.....Dân tộc.....

Chứng minh nhân dân số:.....

Cấp ngày:...../...../.....Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Tên tổ chức (nếu là tổ chức):.....

Địa chỉ:.....

Người đại diện:.....; chức vụ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

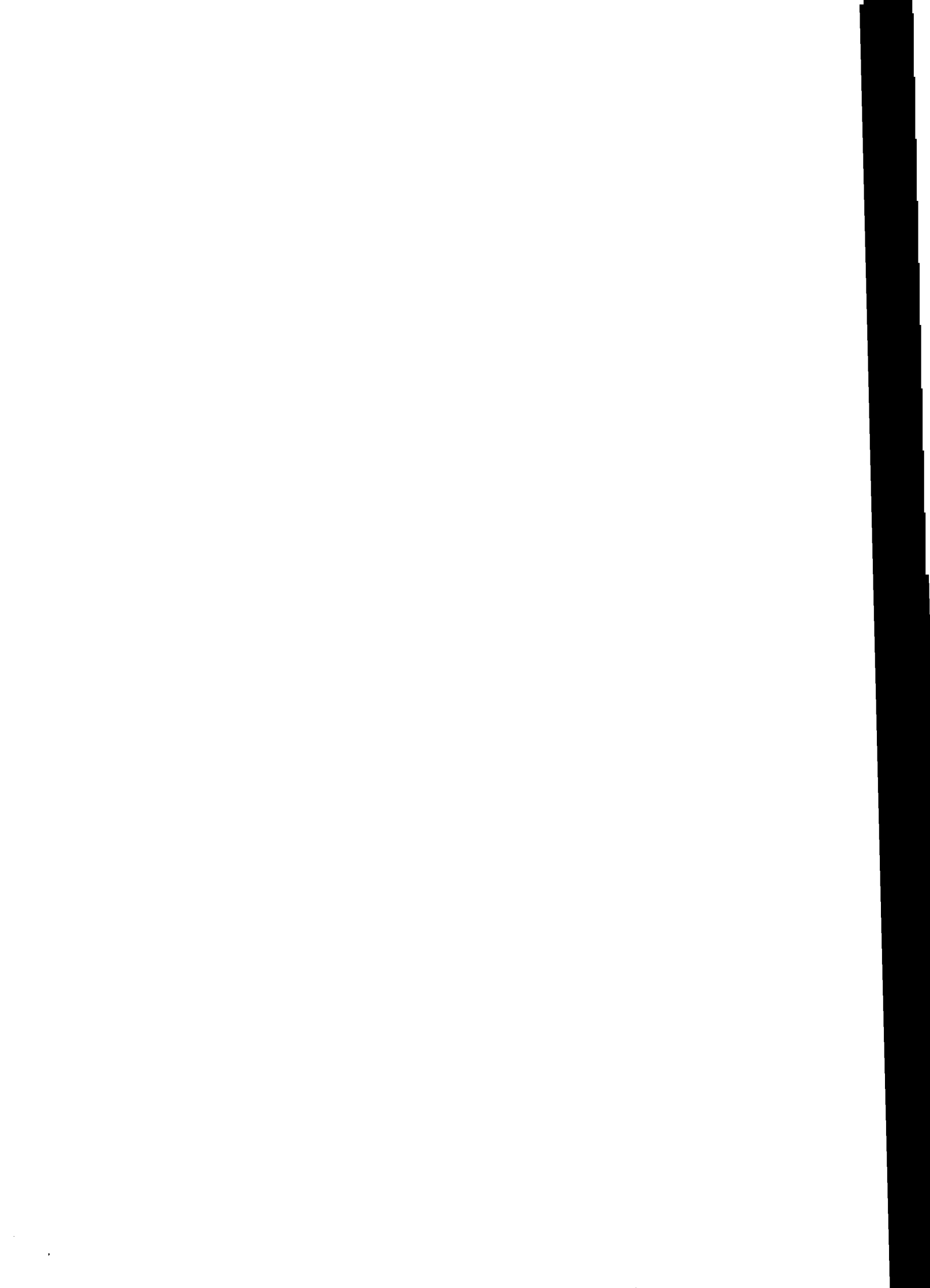
Là đại diện của chủ sở hữu voi tên.....;tuổi; tính biệt.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các yêu cầu, điều kiện về chăm sóc sức khỏe, thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi của voi theo quy định trong Quyết định số 13 /2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk khi cho voi tham gia thực hiện chính sách voi nhà sinh sản ./.

....., ngày.....tháng.....năm 20....

ĐẠI DIỆN CHỦ VOI

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu là tổ chức)



Mẫu số 3
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2016/QĐ-UBND
 ngày 27 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THIẾT HẠI VỀ
 HOA MÀU, TÀI SẢN DO VOI PHÁ HOẠI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Tôi tên là: Nam/Nữ:.....
 Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc.....
 Chứng minh nhân dân số:.....
 Cấp ngày:...../...../..... Nơi cấp:.....
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

 Chỗ ở hiện tại:.....
 Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
 Tên tổ chức (nếu là tổ chức):.....
 Địa chỉ:.....
 Người đại diện:.....; chức vụ:.....
 Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
 Là người (hoặc là đại diện tổ chức⁽¹⁾) bị voi phá hoại gây hại về hoa màu, tài sản vào ngày.....tháng.....năm 20.... tại Tiểu khu(thôn, buôn)..... xã.....huyện.....
 Vậy tôi làm đơn này đề nghị đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho tôi (hoặc cho tổ chức) được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 13 /2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk.
 Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét hỗ trợ./.

....., ngày.....tháng.....năm 20....
Người viết đơn(hoặc người đại diện tổ chức)
 Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu(nếu là tổ chức)

Chú thích: (1) Tên của tổ chức (Ví dụ: Công ty cổ phần thương mại và du lịch Bản Đôn)



Mẫu số 4
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2016/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THIẾT HẠI VỀ
SỨC KHỎE, TÍNH MẠNG CON NGƯỜI DO VOI TẤN CÔNG**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Tôi tên là: Nam/Nữ:.....
Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc.....
Chứng minh nhân dân số:.....
Cấp ngày:...../...../..... Nơi cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
.....
Chỗ ở hiện tại:.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
Là người bị voi tấn công (hoặc là người đại diện cho ông(bà):..... bị
voi tấn công) gây hại về sức khỏe vào ngày tháng năm 201... tại Tiểu
khu(thôn, buôn)....., xã..... huyện.....
Vậy tôi làm đơn này đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho tôi (hoặc
ông(bà).....) được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước
theo quy định tại Quyết định số 13 /2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm
2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét hỗ trợ./.

....., ngày..... tháng..... năm 20....
Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

